Đề còn nhiều câu tiếng Việt (4 câu), một số câu hỏi chưa bám sát đặc trưng thể loại (Người duyệt đề đã điều chỉnh)

UBND HUYỆN THĂNG BÌNH **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC: 2023 – 2024 Môn: Ngữ Văn – Lớp 7**

-------------------------------------

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học, kiểm tra mức độ phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh về kiến thức đọc hiểu, thực hành tiếng Việt và kĩ năng tạo lập văn bản viết bài tập làm văn hoàn chỉnh.

* + - 1. **Kiến thức**

- Nhận biết được thể loại, các biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ, mở rộng trạng ngữ - thành phần chính của câu bằng cụm từ.

- Nhận biết phó từ, số từ, dấu câu, từ ngữ địa phương.

- Hiểu được nội dung ý nghĩa của đoạn trích.

- Trình bày quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong đoạn trích, rút ra bài học cho bản thân.

- Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

**2. Kĩ năng**

- Học sinh có kĩ năng đọc – hiểu văn bản; nhận biết được phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ, mở rộng trạng ngữ - thành phần chính của câu bằng cụm từ.

- Nhận biết phó từ, số từ, dấu câu, từ ngữ địa phương.

- Trình bày quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong đoạn trích, rút ra bài học cho bản thân.

- Học sinh có kĩ năng viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. Bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng, không mắc lỗi hành văn.

**3. Phẩm chất**

Trung thực, chăm chỉ, nghiêm túc khi làm bài, bày tỏ được tình cảm của mình trong khi làm bài.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng** (Số câu) | | **Vận dụng**  **cao**  (Số câu) | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc** |  | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 10 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 20 | 0 | 15 | 10 | 0 | 10 | 0 | 5 | 60 |
| **2** | **Viết** |  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 1 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 10 | | 15 | | 10 | | 5 | | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** |

**\* Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ / năm chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ.  - Nhận biết các nhân vật trong bài thơ.  - Xác định được từ láy, số từ.  - Nhận biết biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được sự việc, từ ngữ, hình ảnh theo nội dung yêu cầu.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài thơ: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu**.**  - Tác dụng của biện pháp tu từ  - Hiểu được công dụng của dấu gạch ngang trong câu thơ.  **Vận dụng:**  - Bày tỏ quan điểm về vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.  **Vận dụng cao:**  Viết đoạn văn trình bày cảm xúc sau khi đọc bài thơ/ đoạn thơ. | **4TN** | **3TN + 1TL** | **1 TL** | **1TL** | **10** |
|  | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.  - Xác định được cách thức trình bày bài văn đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  **Thông hiểu:**  - Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc.  - Nêu ấn tượng về người hoặc sự việc đó.  **Vận dụng:**  - Đánh giá, liên hệ thực tế, rút ra bài học cho bản thân.  - Trình bày các đoạn văn trôi chảy, chuyển ý các đoạn logic  **Vận dụng cao:**  Bài viết sinh động, hấp dẫn, sử dụng kết hợp nhiều phương thức biểu đạt | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1TL\*** | **1** |
| **Tổng số câu** | | |  | **4** | **4** | **1** | **2** | **11** |
| **Tổng số điểm** | | |  | **4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** | **10.0** |
| **Tỉ lệ % chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**\* Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS Chu Văn An**  **Họ tên HS:** …………………………  **Lớp:** ……………………………… | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7**  **(Thời gian 90 phút không kể giao đề)** | Mã phách  ....................  Số TT:.......... |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**MẦM NON**

|  |  |
| --- | --- |
| Dưới vỏ một cành bàng  Còn một vài lá đỏ  Một mầm non nho nhỏ  Còn nằm ép lặng im.    Mầm non mắt lim dim  Cố nhìn qua kẽ lá  Thấy mây bay hối hả  Thấy lất phất mưa phùn  Rào rào trận lá tuôn  Rải vàng đầy mặt đất  Rừng thông cây thưa thớt  Chỉ như cội với cành…  Một chú thỏ phóng nhanh  Chạy nấp vào bụi vắng  Và tất cả im ắng  Từ ngọn cỏ, làn rêu… | Chợt một tiếng chim kêu:  – Chiếp, chiu, chịu! Xuân tới!  Tức thì trăm ngọn suối  Nổi róc rách reo mừng  Tức thì ngàn chim muông  Nổi hát ca vang dậy.    Mầm non vừa nghe thấy  Vội bật chiếc vỏ rơi  Nó đứng dậy giữa trời  Khoác áo màu xanh biếc. |

***(Tuyển tập Võ Quảng, Nhà xuất bản Văn học, 1998)***

**Chọn và khoanh tròn câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 7, mỗi câu: 0,5 điểm)**

**Câu 1.** **(0,5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.

**Câu 2. (0,5 điểm) Cho biết khổ thơ đầu của bài thơ gieo vần gì?**

A. Vần chân – vần liền

B. Vần chân – vần cách

C. Vần lưng – vần liền

D. Vần lưng – vần cách

**Câu 3. (0.5 điểm) Các dòng thơ trong bài thơ “Mầm non” được ngắt nhịp như thế nào?**

A. Nhịp 1/4

B. Nhịp 4/1

C. Nhịp 1/2/2 và nhịp 2/2/1

D. Nhịp 3/2 và nhịp 2/3

**Câu 4**. **(0,5 điểm) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?**

A. Nho nhỏ, lim dim, mặt đất, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt.

B. Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, lặng im, thưa thớt, róc rách.

C. Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt, róc rách.

D. Nho nhỏ, lim dim, mặt đất, lặng im, thưa thớt, róc rách.

**Câu 5. (0,5 điểm) Trong bài thơ, khi đất trời xôn xao, chim muông ríu rít, khe suối rì rào, thì mầm non đã làm gì?**

A. Mầm non đã cất cao tiếng hát, gọi mùa xuân về.

B. Mầm non khoe chồi non lộc biếc.

C. Mầm non khoe vẻ đẹp của mình muôn loài.

D. Mầm non bật dậy góp một sắc xanh tô điểm mùa xuân thêm rạng rỡ.

**Câu 6.** **(0,5 điểm) Trong đoạn thơ sau có mấy số từ?**

Dưới vỏ một cành bàng

Còn một vài lá đỏ

Một mầm non nho nhỏ

Còn nằm ép lặng im

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 7. (0,5 điểm) Cảnh vật thiên nhiên trong bài thơ được miêu tả ở thời điểm nào?**

A. Trước và khi mùa xuân về.

B. Trước khi mùa xuân về.

C. Khi mùa xuân đang về.

D. Từ mùa xuân sang mùa hạ.

**Câu 8. (0,5 điểm) Nội dung của bài thơ trên là gì?**

A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân

B. Sự chuyển mình của mầm non khi mùa xuân đến

C. Khung cảnh thiên nhiên khi mùa xuân đến

D. Ca ngợi vẻ đẹp của cây bàng

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 9.** **(1,0 điểm)** Câu thơ “Nó đứng dậy giữa trời/ Khoác áo màu xanh biếc”gợi cho em liên tưởng điều gì?

**Câu 10. (1,0 điểm)** Trình bày cảm nhận của em sau khi đọc bài thơ *(Viết dưới hình thức đoạn văn khoảng từ 5-7 dòng).*

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Từ bài ca dao trên, hãy viết một bài văn trình bày cảm xúc của em về người mẹ hoặc người cha kính yêu của mình.

**---Hết---**

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |
| --- |
| **Hướng dẫn chung** |

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm.

- Cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Tránh tâm lí ngại cho điểm tối đa *(Một bài làm đạt điểm tối đa có thể vẫn còn có những sai sót nhỏ).*

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó, làm tròn số đúng theo quy định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung, yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **1.** D | 0.5 |
| **2.** A | 0,5 |
| **3.** D | 0,5 |
| **4.** C | 0,5 |
| **5.** D | 0,5 |
| **6.** C | 0,5 |
| **7.** A | 0,5 |
| **8.** B | 0,5 |
| **9.** HS có thể nêu cảm nhận khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý:  - Liên tưởng tới sự trỗi dậy của thiên nhiên  - Sự trỗi dậy của mầm non xanh biếc  - Sự mới mẻ của thiên nhiên khi xuân về.  **Hướng dẫn chấm:**  + Mức 1 (1,0 điểm): HS trả lời cơ bản được 02 trong 03 ý; diễn đạt gọn, rõ.  + Mức 2 (0,75 điểm): HS trả lời được 2 ý nhưng diễn đạt chưa thật rõ.  + Mức 3 (0,5 điểm): HS trả lời được 1 ý, diễn đạt gọn, rõ.  + Mức 4 (0,25 điểm): HS trả lời 1 ý nhưng chưa trọn vẹn.  + Mức 5 (0 điểm): HS chưa trả lời hay trả lời không liên quan. | 1,0 |
| **10.** HS có thể có nhiều cách bộc lộ tình cảm khác nhau, song cần nêu được:  - Các sự vật trong bài thơ hiện ra thật sinh động, tươi mới.  - Cảm giác như đang nghe được tiếng chảy róc rách của nước suối, đang được ngắm ngàn vạn chim muông tung cánh  - Khúc nhạc mùa xuân tưng bừng, rộn rã, tươi vui.  (Tùy vào mức độ hoàn thiện câu trả lời của học sinh mà đánh giá điểm) | 1,0 |
| **II. VIẾT (4,0 điểm)** | | |
| **Tiêu chí đánh giá** | | **Điểm** |
| **1. Yêu cầu chung**  **a. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Bài viết phải được tổ chức thành văn bản tự sự hoàn chỉnh; kết cấu hợp lí, diễn đạt trôi chảy, hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Biết vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp nghị luận, miêu tả, biểu cảm. Biết sử dụng ngôi kể phù hợp.  **b. Yêu cầu về nội dung:**  Bài viết có tính chân thực, ý nghĩa sâu sắc, thể hiện được nội dung. | |  |
| **2. Yêu cầu cụ thể**  **a. Đảm bảo các phần của bài văn nghị luận:** Trình tự đầy đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng đối tượng:** Viết bài văn trình bày cảm xúc về người mẹ hoặc người cha kính yêu | | 0,25 |
| **c. Viết bài:** HS có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:  **\*** *Mở bài:*  - Giới thiệu về con người hoặc sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ.  - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về con người hoặc sự việc đó.  *\* Thân bài*  Trình bày cảm xúc của em về mẹ hoặc cha  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Tả về ngoại hình, tuổi tác, hình dáng, gương mặt...  - Tính cách  - Việc làm hằng ngày...  - Sở thích  - Cách ứng xử với mọi người xung quanh.  - Thái độ, tình cảm của mẹ hoặc cha đối với em.  - Kỉ niệm sâu sắc giữa em với mẹ hoặc cha.  \* *Kết bài*  Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với mẹ hoặc cha. | | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0.5  0.25  0,25  0,5 |
| **d. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, sự sáng tạo trong xây dựng trình tự kể, sử dụng ngôi kể, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về nội dung | | 0,25 |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc chính tả, dung từ, đặt câu. | | 0,25 |

**\* ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT: PHẦN ĐỌC HIỂU ( Câu 1 đến câu 7: 5 điểm; câu 8, 9, 10: 5 điểm)**

**VI. KIỂM TRA LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ:**

**Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên ra đề**

*(Ký và ghi rõ họ tên)**(Ký và ghi rõ họ tên)*

Hồ Văn Huệ Phan Thị Ngọc Tới